

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 05-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà, ông Nguyễn Trung Bắc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, Thông báo thời gian, địa điểm mở phiên tòa ngày 28 tháng 11 năm 2023, Thông báo về việc tạm dừng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Đôn K, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T4, xã B1, huyện T5, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đôn H5 và bà Lê Thị S2; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Văn N, sinh năm 1993 tại Thanh Hóa.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H6, xã T6, huyện T5, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V1 và bà Lê Thị Y; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

3. Lê Văn B, sinh năm 1997 tại Thanh Hóa.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã X, huyện T5, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H7 và bà Nguyễn Thị H8; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

4. Lê Sỹ T, sinh năm 1995 tại Thanh Hóa.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã T7, huyện T5, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ N2 và bà Lê Thị H9; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Trú tại thôn P2, xã H10, huyện G1, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 2000. Trú tại 234B T7, phường C, quận T8, thành phố Đà Nẵng.

- Chị Trần Thị Hồng N1, sinh năm 2001. Trú tại thôn T9, xã T10, huyện V2, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trịnh Văn M, sinh năm 1971. Trú tại thôn X, xã H11, huyện H12, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1992. Trú tại số 866/6 H13, tổ 35, khu phố 7, phường P3, thành phố T11, tỉnh Bình Dương.

- Anh Dương Anh Đ, sinh năm 1983. Trú tại số 61/82 P4, phường Q, quận Đ2, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979. Trú tại thôn D2, xã D3, huyện H14, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1987. Trú tại 25 C3, phường K1, quận C1, thành phố Đà Nẵng.

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1994. Trú tại xóm 8, thôn C2, xã B2, huyện H15, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị Minh H2, sinh năm 1989. Trú tại số 2/215 V1, phường T12, thành phố N3, tỉnh Nam Định.

- Anh Trần Tấn T1, sinh năm 1977. Trú tại tổ dân phố P5, thị trấn C4, huyện N4, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Nguyễn Hương G, sinh năm 1984. Trú tại số 117B Y1, phường H16, thành phố H17, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1972. Trú tại số 8/45 T13, phường C5, quận N5, thành phố Hải Phòng.

- Anh Đinh Công S1, sinh năm 1971. Trú tại số 108, khu 9, thị trấn C6, huyện L1, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1975. Trú tại số 15A, M, phường Đ3, quận H18, thành phố Hải Phòng.

- Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1989. Trú tại thôn M1, xã T14, huyện T15, thành phố Hải Phòng.

- Chị Trần Thị H4, sinh năm 1980. Trú tại thôn 3, xã M2, huyện M3, tỉnh Nam Định.

- Anh Vũ Tiến D1, sinh năm 1984. Trú tại thôn M4, xã L2, huyện V3, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trần Thị P1, sinh năm 1981. Trú tại xóm Trung T1, xã M5, huyện Đ4, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1980. Trú tại 4B T16, phường H19, quận H20, thành phố Hải Phòng.

- Chị Đỗ Mai T3, sinh năm 1983. Trú tại số 89/37 H21, phường 17, quận P6, thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1986. Trú tại thôn Đ5, xã T17, huyện Đ6, tỉnh Thái Nguyên.

(Tất cả những người bị hại đều vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đôn K, Lê Sỹ T, Lê Văn B, Lê Văn N là bạn quen biết, cùng thuê Phòng 0512 CT1, Chung cư Xuân Mai, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của anh Lê Văn Đông để làm nơi ăn nghỉ, sinh hoạt và cùng nhau kinh doanh bán hàng online mỹ phẩm và buôn bán chó cảnh từ tháng 5/2022. Đến đầu tháng 02/2023, do biết thủ tục đặt vé chờ của các hãng hàng không chỉ bị hủy sau 02 đến 12 giờ đặt vé mà không phải chuyển tiền nên K, B, N, T bàn nhau chiếm đoạt tiền của những người có nhu cầu mua vé máy bay bằng cách: Lập các Fanpage trên mạng xã hội Facebook lấy tên các phòng vé máy bay uy tín có thật ngoài thực tế như: “Phòng Vé Mạnh Hùng” địa chỉ số 75E Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; “Phòng Vé Máy Bay Trường Anh” địa chỉ số 92 Trường Chinh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; “Phòng Vé Thành Công” địa chỉ số 34 Hoàng H4 Thám, phường Vân Gia, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B; “Phòng Vé Phúc Hưng” địa

chỉ số 59 Nguyễn Du, phường Nam B, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B và đưa ra những thông tin khuyến mại, ưu đãi không có thật như giảm giá 300.000đ/01 vé, được mang thêm 07kg hành lý và đổi vé miễn phí nhằm thu hút khách hàng vào Fanpage đặt mua vé máy bay. Khi khách hàng cần mua vé máy bay liên hệ các bị cáo tư vấn hướng dẫn khách thông tin các chuyến bay theo yêu cầu của khách. Khi khách hàng đồng ý, các bị cáo yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin cá nhân của những người bay để làm thủ tục book vé. Sau đó, các bị cáo lên website của các hãng máy bay đặt vé giữ ghế ngồi theo thông tin các khách hàng cung cấp. Trong khoảng thời gian này, khách hàng kiểm tra thông tin trên hãng máy bay thấy có thông tin của mình nên tin tưởng chuyển tiền vé máy đến tài khoản ngân hàng do các bị cáo cung cấp để xuất vé máy bay. Sau khi khách hàng chuyển tiền xong, các bị cáo chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền này.

Để thực hiện hành vi phạm tội, K đã lập và chạy quảng cáo các Fanpage nhằm tăng thêm lượt tương tác, nhấn tin tư vấn, hướng dẫn khách đặt vé, trực tiếp cầm thẻ ATM để rút tiền, quản lý chỉ tiêu chung cho cả nhóm, mua tài khoản ngân hàng của người không quen biết trên mạng các tài khoản gồm: tài khoản số 1021180526, chủ tài khoản là Võ Trung Hậu, sinh ngày 10/9/2003, trú tại ấp 2, Hòa Phú, Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh; tài khoản số 1021180393, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Thu Trang, sinh ngày 08/9/2005, trú tại thôn Hưng Thịnh, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; tài khoản số 1021180335, chủ tài khoản là Nguyễn Thế Huy, sinh ngày 01/01/2004, trú tại tổ 18, cụm 3 Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; tài khoản số 1021180018, chủ tài khoản là Võ Vương Luân, sinh ngày 20/04/1990, trú tại xã B Minh, huyện B S1, tỉnh Quảng Ngãi; tài khoản số 1021179854, chủ tài khoản là Hồ Văn Tuấn, sinh ngày 10/10/1977, trú tại xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; tài khoản số 5543021 ngân hàng ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu, sinh ngày 30/4/1998, trú tại số 106 tổ 1 Phước Hảo, xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G. N mua các tài khoản ngân hàng gồm: tài khoản số 1035398902, chủ tài khoản là Trịnh Đức Hùng, sinh ngày 02/02/2005, trú tại Thành Đồng, Thiệu Công, Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; tài khoản số 999999000054177, chủ tài khoản là Hà Văn Hùng, sinh ngày 04/12/1997, trú tại thôn Trung Độ, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; tài khoản số 0568187688 chủ tài khoản là Trần Minh Toàn, sinh năm 1991, trú tại số 1/28/8 đường Huỳnh Thúc Kháng, tổ 8, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. B mua điện thoại di động, sim điện thoại rác dùng để gọi điện và nhấn tin tư vấn, hướng dẫn khách đặt vé. T lo sinh hoạt hàng ngày cho nhóm. Các bị cáo thay phiên nhau trực, theo dõi Fanpage, nhấn tin tư vấn hướng dẫn khách đặt vé và chuyển tiền để chiếm đoạt tiền từ việc mua vé máy bay của những người có nhu cầu. Với phương thức thủ đoạn như trên Lê Đôn K, Lê Văn N, Lê Văn B, Lê Sỹ T đã

thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/02/2023, B và N trực trên trang Facebook tên “Phòng Vé Máy Bay Trường Anh” có chị Nguyễn Thị Hương sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Thị H Hương” nhắn tin đặt vé bay một chiều từ Hồ Chí Minh - Hải Phòng trong khoảng ngày 16 đến 20/3/2023 cho 03 người lớn, 02 trẻ em. N nhắn tin trả lời, tư vấn chuyển bay cho chị H. Sau đó, B vào trang web “Senbay.com” tìm danh sách chuyến bay theo yêu cầu của chị H, thấy các chuyến bay ngày 18/3/2023 của một số hãng hàng không có giá rẻ nhất nên chụp lại màn hình và gửi cho chị H tham khảo, lựa chọn và nói dối mỗi vé máy bay sẽ được giảm 300.000đ/vé, miễn phí 07kg hành lý xách tay, 20kg hàng ký gửi, đổi giờ bay miễn phí. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 01/03/2023, chị H lựa chọn đặt 01 vé máy bay chuyến VJ288 của hãng Vietjet Air bay lúc 19 giờ 15 phút, giá 1.099.000đ/vé (đã giảm giá 300.000 đồng) và gửi thông tin họ tên, ngày sinh, số điện thoại cho “Phòng Vé Máy Bay Trường Anh”. Thấy tin nhắn của chị H gửi đã chọn chuyến bay và cung cấp thông tin hành khách nên N vào trang “VietjetAir.com” lựa chọn chuyến bay VJ288 nhập các thông tin hành khách đặt vé giữ chỗ. Sau khi đặt chỗ xong, N chụp lại màn hình và gửi lại cho chị H để làm tin và sử dụng máy Nokia 105, lắp sim số 0904982416 gọi điện đến số 086.390608 của chị H để nhắc chị H kiểm tra thông tin. Do chị H muốn đổi chuyến, đặt thêm vé cho người nhà gồm: 03 người lớn, 02 trẻ em nên nhắn tin lại chọn chuyến QH1544 của hãng Bamboo bay lúc 10 giờ 30 phút ngày 18/3/2023 và gửi thông tin hành khách. Sau khi nhận được tin nhắn đổi chuyến và thêm hành khách của chị H, N lên trang “BambooAirway.com” nhập thông tin hành khách đặt vé giữ chỗ chụp màn hình và gửi cho chị H, thông báo tổng tiền vé cho người lớn là 3.990.000đ (trẻ con không mất tiền vé) và gửi số tài khoản 1035398902, chủ tài khoản là Trịnh Đức Hùng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (viết tắt: Vietcombank) để làm thủ tục xuất vé. Chị H tin tưởng thật nên dùng tài khoản 1015536172 của chị H tại Vietcombank chuyển đến số tài khoản trên số tiền 4.000.000đ. Sau đó, N chặn liên lạc với chị H và chiếm đoạt số tiền trên.

Vụ thứ hai: Ngày 01/3/2023, K đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Phúc Hưng” thì anh Nguyễn Mạnh D sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Mạnh D” nhắn tin đặt mua 02 vé máy bay khứ hồi Đà Nẵng - Hồ Chí Minh thì K gửi cho anh D danh sách các chuyến bay để anh D lựa chọn. Sau khi anh D đã chọn xong chuyến bay, hãng bay được K báo giá là 3.380.000đ. Anh D đồng ý và gửi thông tin hành khách. K lên trang web VietjetAir.com đặt giữ chỗ ngồi và được hãng gửi ảnh mã đặt chỗ. Sau đó, K gửi hình ảnh này cho anh D và yêu cầu anh D kiểm tra thông tin trên nếu đúng thì chuyển tiền vào số tài khoản 1021180018 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (viết tắt: SHB),

chủ tài khoản là Võ Vương Luân để làm thủ tục xuất vé. Do tin tưởng là thật nên ngày 15/3/2023 anh D đã dùng tài khoản số 29054847 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (viết tắt: ACB) của anh D chuyển vào số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản là Võ Vương Luân số tiền 3.380.000đ. Sau khi nhận tiền xong, K đã chặn liên lạc với anh D và chuyển số tiền này đến tài khoản số 5543021 tại ACB, tên chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để rút tiền mặt chi tiêu chung.

Vụ thứ 3: Ngày 01/03/2023, K đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Mạnh Hùng” thì chị Trần Thị Hồng N1 sử dụng tài khoản Facebook “Trần Hồng N1” nhắn tin đặt vé Hà Nội - Đà Nẵng. Đến ngày 17/3/2023, chị N1 tiếp tục nhắn tin đặt mua 02 vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Đà Nẵng của hãng hàng không Vietjet, bay ngày 28/4/2023 về ngày 01/5/2023 thì K thông báo chiều đi hết 1.388.000đ và chiều về hết 1.188.000đ/01 vé, tổng 2 vé là: 5.152.000đ. Chị N1 đồng ý, K yêu cầu chị N1 cung cấp thông tin người bay để K đặt vé giữ chỗ ngồi. Sau đó, K lên trang web của hãng hàng không Vietjet đặt giữ chỗ ngồi, được hãng gửi ảnh mã đặt chỗ. K gửi hình ảnh này cho chị N1 và yêu cầu chị N1 kiểm tra thông tin trên nếu đúng thì chuyển tiền vào số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản là Võ Vương Luân để làm thủ tục xuất vé. Do tin tưởng là thật nên ngày 22/3/2023 chị N1 dùng tài khoản số 19034773594018 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (viết tắt: Techcombank) của chị N1 chuyển vào số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản là Võ Vương Luân số tiền 5.152.000đ. Sau khi chị N1 chuyển tiền xong thì K chặn liên lạc với chị N1 và chiếm đoạt số tiền trên. Sau đó, K chuyển số tiền này đến tài khoản số 5543021 tại ACB, tên chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để rút tiền mặt chi tiêu chung.

Vụ thứ 4: Ngày 04/03/2023, khi B đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Mạnh Hùng” thì anh Trịnh Văn M sử dụng tài khoản Facebook “Trịnh M” nhắn tin hỏi giá vé chuyến bay từ T5, Thanh Hóa đến thành phố Hồ Chí Minh được B tư vấn chuyến bay ngày 10/03/2023 của hãng hàng không Vietjet rẻ nhất là 1.515.000đ. Anh M đồng ý và đặt 02 vé máy bay, B báo giá hết tổng là 3.030.000đ. Sau đó, B yêu cầu anh M chuyển tiền vào số tài khoản 1021179854 tại SHB, chủ tài khoản là Hồ Văn Tuấn để làm thủ tục xuất vé. Anh M tin tưởng thật nên ngày 05/3/2023 dùng tài khoản số 3514977176888 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt: Agribank) chuyển đến số tài khoản 1021179854 tại SHB, chủ tài khoản là Hồ Văn Tuấn số tiền 3.030.000đ. Sau khi nhận được tiền, B chặn liên lạc với anh M và chuyển số tiền này đến tài khoản số 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để chi tiêu chung.

Vụ thứ 5: Ngày 06/03/2023, khi B đang trực trên trang Facebook “Phòng

Vé Mạnh Hùng” có anh Nguyễn Hoàng P sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Hoàng P” nhắn tin đến hỏi giá vé khứ hồi chuyến bay từ thành phố Hồ Chí Minh - Hà Nội thì được B tư vấn chiều đi ngày 14/03/2023 của hãng Vietravel là 748.000đ và chiều về ngày 19/03/2023 hãng Vietjet giá 950.000đ có giá rẻ nhất. Anh P đồng ý thì B báo giá tổng là 1.698.000đ và yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 1021179854 tại SHB, chủ tài khoản là Hồ Văn Tuấn để làm thủ tục đặt vé. Anh P tin tưởng phòng vé máy bay trên là thật nên trong ngày 06/03/2023 đã dùng tài khoản số 1071000580025 tại Vietcombank của mình chuyển đến số tài khoản 1021179854 tại SHB, chủ tài khoản là Hồ Văn Tuấn số tiền 1.698.000đ. Sau khi nhận được tiền từ anh P, B chặn liên lạc với anh P và chuyển số tiền này đến tài khoản số 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để chi tiêu chung.

Vụ thứ 6: Ngày 11/03/2023, khi B đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Phúc Hưng” thì anh Dương Anh Đ sử dụng Facebook tên “Duc Duong Anh” nhắn tin đặt vé 02 vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Quy Nhơn thì B gửi danh sách các chuyến bay để anh Đ lựa chọn. Anh Đ chọn chuyến bay đi số hiệu VJ435, bay về số hiệu VJ434 đều của hãng hàng không Vietjet thì B thông báo tổng tiền vé là 4.284.000đ. Sau đó, B vào trang web của hãng hàng không Vietjet đặt vé giữ chỗ ngồi theo thông tin anh Đ cung cấp thì được hãng gửi hình ảnh mã đặt chỗ chuyến VJ435 và VJ434 của hãng hàng không Vietjet. Sau đó, B gửi hình ảnh này cho anh Đ và gửi số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản là Võ Vương Luân yêu cầu anh Đ thanh toán số tiền 4.284.000đ để thanh toán xuất vé. Khoảng 14 cùng ngày, anh Đ chuyển số tiền 4.284.000đ từ tài khoản số 109867130746 Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (viết tắt: Vietinbank) của anh Đ đến số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản là Võ Vương Luân. Sau khi nhận được tiền N chặn liên lạc với anh Đ và chuyển số tiền 4.284.000đ này đến số tài khoản 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để K rút tiền mặt phục vụ chi tiêu chung.

Vụ thứ 7: Ngày 11/03/2023, K trực trên trang Facebook “Phòng Vé Mạnh Hùng” có chị Nguyễn Thị H1 sử dụng tài khoản Facebook “N Huyền” nhắn tin hỏi giá vé chuyến bay Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/04/2023 và chiều về Cần Thơ - Hà Nội ngày 02/5/2023 của hãng Vietjet thì K tư vấn làm thủ tục book vé và báo giá là tổng hết 5.398.000đ. Do tin tưởng thật nên trong ngày 11/03/2023 chị H1 dùng tài khoản số 1103875027029 tại Vietinbank chuyển vào số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản là Võ Vương Luân do K cung cấp số tiền 5.398.000đ. Sau khi chị H1 chuyển tiền xong thì K chặn liên lạc với chị H1 và chuyển số tiền này đến tài khoản số 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để rút tiền mặt chi tiêu chung.

Vụ thứ 8: Ngày 11/03/2023, khi N đang trực trang Facebook “Phòng Vé

Phúc Hưng” có anh Nguyễn Đức V nhắn tin bằng tài khoản Facebook cá nhân muốn đặt 03 vé Đà Nẵng - thành phố Hồ Chí Minh thì N tư vấn chuyển bay ngày 18/03/2023 của hãng hàng không Vietjet có giá rẻ nhất là 2.880.000đ/03 vé. Anh V đồng ý. N yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản là Võ Vương Luân để làm thủ tục xuất vé. Anh V tin tưởng thật nên trong ngày 11/03/2023 đã dùng tài khoản số 19035526304011 tại Techcombank của mình chuyển vào số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản Võ Vương Luân số tiền 2.880.000 đồng. Sau đó, N chặn liên lạc và chiếm đoạt của anh V số tiền trên. Sau khi nhận được tiền N chặn liên lạc với anh V và chuyển số tiền này đến tài khoản số 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để chi tiêu chung.

Vụ thứ 9: Ngày 13/3/2023, khi K đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Mạnh Hùng” có chị Nguyễn Thị S sử dụng tài khoản Facebook “Cô chủ nhỏ” nhắn tin đặt vé 02 vé người lớn và 01 trẻ em bay từ Pleiku - Hải Phòng. K gửi cho chị S danh sách các chuyến bay để lựa chọn. Chị S chọn chuyến bay VJ424 hãng hàng không Vietjet ngày bay 14/3/2023 được K báo giá là 4.070.000đ. Chị S đồng ý và gửi thông tin của những người bay. K lên trang web của hãng hàng không Vietjet đặt giữ chỗ ngồi chuyến VJ424 và được hãng gửi ảnh mã đặt chỗ đúng với thông tin chị S cung cấp. Sau đó, K gửi hình ảnh này cho chị S đồng thời bảo chị S kiểm tra thông tin trên nếu đúng thì chuyển tiền số tiền 4.070.000đ vào số tài khoản 999999000054177 tại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt: HDBank), chủ tài khoản là Hà Văn Hùng để làm thủ tục xuất vé. Chị S nhắn lại bảo chuyển 4.000.000đ cho chẵn thì K đồng ý. Do tin tưởng thật nên tối ngày 13/3/2023 chị S đã chuyển số tiền 4.000.000đ từ tài khoản số 105869695587 tại Vietinbank của mình đến tài khoản do K cung cấp. Sau đó, K đã chuyển số tiền này đến tài khoản số 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để rút tiền mặt chi tiêu chung.

Vụ thứ 10: Ngày 13/3/2023, khi T đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Mạnh Hùng” có chị Trần Thị Minh H2 sử dụng tài khoản Facebook “Trần Thị Minh H2” nhắn tin đặt 01 vé người lớn từ Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh. T gửi cho chị H2 danh sách các chuyến bay để lựa chọn. Chị H2 chọn ngày bay 17/3/2023 của hãng Vietravel và ngày về của hãng Vietjet thì T báo giá vé chiều đi là 1.705.000đ và chiều về là 1.290.000đ, tổng hết 2.995.000đ. Chị H2 đồng ý và gửi thông tin người bay là anh Trần Thanh Tạng. Một lúc sau T gửi ảnh mã đặt chỗ chuyến bay, gửi số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản là Võ Vương Luân và yêu cầu chị H2 thanh toán tiền để làm thủ tục xuất vé. Khoảng 16 giờ 10 phút 13/3/2023, chị H2 chuyển số tiền 2.995.000đ từ tài khoản số 898911121989 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (viết tắt: MB Bank) của mình đến số tài khoản do T cung cấp. Sau khi nhận được tiền, T chặn liên lạc với chị H2 và

chuyển số tiền này đến số tài khoản 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để K rút tiền mặt phục vụ chi tiêu chung.

Vụ thứ 11: Ngày 13/03/2023, khi K đang trực tại trang Facebook “Phòng Vé Phúc Hưng” có anh Trần Tấn T1 sử dụng tài khoản Facebook “Trần Tấn T1” nhắn tin đặt mua vé chuyến bay ngày 20/3/2023 từ Chu Lai, Quảng Nam đến thành phố Hồ Chí Minh. K tư vấn và báo giá là 915.000đ. Anh T1 đồng ý và cung cấp thông tin cá nhân cho K để làm thủ tục đặt giữ chỗ ngồi. K lên trang web của hãng Vietjet đặt giữ chỗ ngồi và được hãng gửi ảnh mã đặt chỗ. Sau đó, K gửi hình ảnh này cho anh T1 và yêu cầu anh T1 kiểm tra thông tin trên nếu đúng thì chuyển tiền vào số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản Võ Vương Luân để làm thủ tục xuất vé. Ngày 13/3/2023, anh T1 dùng tài khoản số 4503215002824 tại Agribank của mình chuyển vào số tài khoản do K cung cấp số tiền 915.000đ. Sau khi anh T1 chuyển tiền xong thì K chặn liên lạc và chuyển số tiền này vào tài khoản số 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để rút tiền mặt để chi tiêu chung.

Vụ thứ 12: Ngày 15/03/2023, K và N đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Phúc Hưng” có chị Nguyễn Hương G sử dụng Facebook tên “G Nguyễn” nhắn tin đặt vé một chiều từ Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh. K lên trang “Senbay.com” tìm danh sách chuyến bay theo yêu cầu của chị G và nói mỗi vé máy bay sẽ được giảm 300.000đ/vé, miễn phí 07kg hành lý xách tay, 20kg hàng ký gửi, đổi giờ bay miễn phí. Sau đó, chị G đổi địa điểm bay từ Hải Phòng đi thành phố Hồ Chí Minh. K lên trang “vietnamairlines.com” tìm danh sách chuyến bay và gửi cho chị G. Chị G đặt mua hai vé hãng Vietnam Airlines chuyến 09 giờ 30 phút ngày 21/4/2023 thì N thông báo giá là 2.418.000đ, yêu cầu chị G cung cấp thông tin cá nhân của người bay đồng thời gửi số tài khoản thanh toán là 1021180393 tại SHB, chủ tài khoản Nguyễn Thị Thu Trang. Chị G tin tưởng thật nên đã dùng tài khoản 0341006026789 tại Vietcombank của mình chuyển đến tài khoản trên số tiền 2.418.000đ. Sau đó, N chặn liên lạc với chị G và chiếm đoạt số tiền trên.

Vụ thứ 13: Ngày 15/3/2023, khi B đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Phúc Hưng” có chị Nguyễn Thị H3 sử dụng tài khoản Facebook “Sa Rang Hê” nhắn tin đặt vé máy bay Hải Phòng - Đà Nẵng trong khoảng thời gian tháng 6/2023 cho 02 người lớn. B tư vấn 02 chuyến bay có giá vé rẻ nhất vào ngày 01/06/2023 của hãng hàng không Vietjet là 869.000đ và của hãng Vietnam Airlines là 1.419.000đ. Chị H3 chọn chuyến bay hãng Vietjet là 869.000đ/01 vé. Sau đó, chị H3 gửi thông tin cá nhân của những người bay thì B vào trang web của hãng hàng không Vietjet đặt vé giữ chỗ ngồi được hãng gửi hình ảnh mã đặt chỗ chuyến bay VJ723. B gửi lại cho chị H3 hình ảnh trên và yêu cầu chị Hương thanh toán tiền vào số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản “Võ Vương

Luân” để làm thủ tục xuất vé. Chị H3 tin tưởng thật nên dùng tài khoản 100007147249 của mình chuyển số tiền 1.738.000đ vào số tài khoản do B cung cấp. Sau đó, B chặn liên lạc với chị H3 và chuyển số tiền này đến số tài khoản 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để K rút tiền mặt phục vụ chi tiêu chung.

Vụ thứ 14: Ngày 16/03/2023, khi B đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Phúc Hưng” có anh Đinh Công S1 sử dụng tài khoản Facebook “Cong Cong” và dùng số điện thoại 0985428899 liên lạc với số 0904758488 của Phòng vé Phúc Hưng nhắn tin đặt mua vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Phú Quốc bay ngày 20/3/2023 ngày về là 22/03/2023. Sau khi được B tư vấn, anh S1 chọn đặt vé máy bay hãng Vietjet. B báo giá vé là 2.258.000đ và yêu cầu anh S1 cung cấp thông tin để làm thủ tục đặt vé. B gửi hình ảnh mã đặt chỗ chuyến bay, yêu cầu anh S1 chuyển tiền vào số tài khoản 1021180018 tại SHB, chủ tài khoản là Võ Vương Luân để thanh toán xuất vé. Anh S1 tin tưởng thật nên trong ngày 16/03/2023 đã dùng tài khoản số 9990167699999 tại MBBank của mình chuyển đến số tài khoản do B cung cấp số tiền 2.258.000đ. Sau khi nhận được tiền, B chặn liên lạc với anh S1 và chuyển số tiền này đến tài khoản số 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để chi tiêu chung.

Vụ thứ 15: Khoảng ngày 18/03/2023, khi N đang trực trên trang “Phòng Vé Mạnh Hùng” có chị Nguyễn Thị Hương L sử dụng tài khoản Facebook “Lan Nguyễn” nhắn tin đặt 07 vé người lớn khứ hồi từ Hà Nội - Đà Nẵng. N gửi cho chị L danh sách các chuyến bay để lựa chọn. Chị L chọn chuyến bay của hãng hàng không Vietjet với ngày bay là 16/06/2023, ngày về là 20/06/2023 được N báo giá là 15.736.000đ. N thấy chị L đặt cho nhiều người nên khuyến mại thêm cho chị L 10% còn 14.160.000đ. Ngày 20/03/2023, chị L tiếp tục đặt 23 vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Buôn Mê Thuật ngày bay 30/04/2023, ngày về 03/05/2023 hãng hàng không Vietjet thì N báo tổng hết 68.380.000đ và khuyến mại giảm 20% còn 54.704.000đ. Ngày 21/3/2023, chị L đồng ý đặt 07 vé người lớn khứ hồi từ Hà Nội - Đà Nẵng và gửi các thông tin của người bay. N lên trang web của hãng Vietjet đặt giữ chỗ ngồi theo thông tin chị L cung cấp và được hãng gửi ảnh mã đặt chỗ chuyến bay. Sau đó, N gửi hình ảnh này cho chị L và yêu cầu chị L chuyển tiền vào số tài khoản 1021180335 tại SHB, chủ tài khoản là Nguyễn Thế Huy để làm thủ tục xuất vé. Chị L tin tưởng thật nên chuyển số tiền 15.736.000đ từ tài khoản số 2100205271185 tại Agribank của chị L đến tài khoản do N cung cấp. N chuyển trả lại 1.576.000đ cho chị L là tiền khuyến mại 10% như thỏa thuận. Ngày 22/3/2023, chị L tiếp tục chuyển 68.380.000đ vào tài khoản 1021180335 để thanh toán 23 vé Hà Nội - Buôn Mê Thuật. N chuyển trả chị L 13.676.000đ là tiền khuyến mại được giảm 20% như đã thỏa thuận trước đó. Sau đó, N chặn liên lạc với chị L và chiếm đoạt số tiền trên. Tổng số tiền chị L bị

chiếm đoạt là 68.864.000đ và số tiền này N đã chuyển đến tài khoản 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý và để K rút tiền mặt chi tiêu chung.

Vụ thứ 16: Ngày 21/3/2023, khi K đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Mạnh Hùng” có anh Phạm Văn T2 sử dụng tài khoản Facebook “T2 Huệ” nhắn tin đặt vé bay từ Hải Phòng - Nha Trang vào ngày 03/6/2023 và chuyển bay từ thành phố Hồ Chí Minh - Hải Phòng ngày 08/6/2023 cho 02 người lớn, 02 trẻ em. K gửi danh sách các chuyến bay của hãng Vietnamairlines, Bambo Airways, Vietjet Air và tư vấn cho anh T2 chuyển bay xuất phát vào lúc 08 giờ 40 phút từ Hải Phòng - Nha Trang ngày 03/06/2023 và chuyển bay lúc 20 giờ 40 phút từ thành phố Hồ Chí Minh - Hải Phòng ngày 08/6/2023 của hãng hàng không Vietjet là có giá rẻ nhất. Anh T2 đồng ý, K yêu cầu gửi thông tin những người bay gồm họ tên, ngày sinh, số điện thoại, căn cước công dân để đặt giữ chỗ vé máy bay và thông báo giá vé người lớn là 1.349.000đ/vé chiều Hải Phòng - Nha Trang, giá vé thành phố Hồ Chí Minh - Hải Phòng là 1.119.000đ/vé. Tổng giá vé hai chiều cho 02 người lớn và 02 trẻ em hết 9.000.000đ. Sau đó, K lên trang web của hãng Vietjet đặt giữ chỗ ngồi chuyến VJ733 và được gửi ảnh mã đặt chỗ chuyến VJ733 của hãng Vietjet. Sau đó, K gửi hình ảnh này cho anh T2 đồng thời bảo anh T2 kiểm tra thông tin trên nếu đúng thì chuyển tiền vào số tài khoản 1021180393 tại SHB, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Thu Trang để K thanh toán tiền cho hãng hàng không xuất vé máy bay. Anh T2 tin tưởng thật nên đã chuyển tiền đến số tài khoản do K cung cấp, lần thứ nhất chuyển số tiền 4.500.000đ từ tài khoản số 0394737578 tại MBBank của anh T2 và lần thứ 2 chuyển 4.500.000đ từ tài khoản 0395631302 mang tên V Thị Huệ. Sau khi anh T2 chuyển tiền xong thì K chặn liên lạc và chuyển số tiền này đến tài khoản 5543021 do K quản lý để rút tiền mặt chi tiêu chung.

Vụ thứ 17: Ngày 21/03/2023, khi T đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Mạnh Hùng” có chị Trần Thị H4 sử dụng tài khoản Facebook “Nga Trần” nhắn tin đặt vé máy bay Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/03/2023 của hãng hàng không Vietjet thì được T tư vấn làm thủ tục đặt vé và báo giá là 1.190.000đ. Do tin tưởng thật nên ngày 24/03/2023 chị H4 dùng tài khoản số 1068776160088 tại Vietinbank của chị H4 chuyển đến số tài khoản 1021180393 tại SHB, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Thu Trang số tiền 1.190.000đ để làm thủ tục xuất vé. Sau khi nhận được tiền, T chặn liên lạc với chị H4 và chuyển số tiền này đến tài khoản 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để chi tiêu chung.

Vụ thứ 18: Ngày 22/3/2023, khi T đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Thành Công” có anh Vũ Tiến D1 sử dụng tài khoản Facebook “Vũ D1” nhắn tin đặt vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Cam Ranh, bay ngày 01/04/2023 về ngày

03/04/2023 của hãng hàng không Vietjet thì được T tư vấn làm thủ tục đặt vé và báo giá là 2.500.000đ/01 vé. Anh D1 tin tưởng thật nên trong ngày 22/03/2023, anh D1 đặt 02 vé và dùng tài khoản số 15309207 tại ACB của anh D1 chuyển đến số tài khoản do T cung cấp số tiền 5.000.000đ. Sau đó, T chặn liên lạc với anh D1 và chuyển số tiền này đến tài khoản số 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để chi tiêu chung.

Vụ thứ 19: Ngày 23/3/2023, N đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Mạnh Hùng” có chị Trần Thị P1 sử dụng tài khoản Facebook “Trần Thị Thanh Thủy” nhắn tin đặt vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Cần Thơ bay ngày 20/04/2023 về ngày 26/4/2023 thì được N tư vấn chuyển bay ngày VJ461 giá 1.565.000đ và chuyển bay về VJ464 giá 1.565.000đ của hãng Vietjet là có giá rẻ nhất, tổng là 3.130.000đ và nói có chương trình khuyến mại giảm cho chị P1 còn 2.730.000đ. Chị P1 đồng ý, N yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 1021180393 tại SHB, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Thu Trang để làm thủ tục xuất vé. Chị P1 tin tưởng thật nên trong ngày 23/03/2023 đã dùng tài khoản số 190337002585016 tại Techcombank của chị P1 chuyển vào số tài khoản do N cung cấp số tiền 2.730.000đ. Sau khi nhận được tiền thì N chặn liên lạc với chị P1 và chuyển số tiền này đến tài khoản số 5543021 tại ACB, chủ tài khoản là Huỳnh Trung Hậu do K quản lý để chi tiêu chung.

Vụ thứ 20: Ngày 25/3/2023, chị Nguyễn Thị Như Q tìm hiểu và biết số điện thoại 0904982416 của Phòng vé Mạnh Hùng có dịch vụ đặt vé máy bay đi Phú Quốc. Chị Q gọi đến số điện thoại trên thì N nghe máy và hướng dẫn kết bạn zalo để nói chuyện. Sau đó, chị Q đặt 03 vé khứ hồi Hà Nội - Phú Quốc bay ngày 14/04/2023 về ngày 16/04/2023 của hãng hàng không Vietjet thì N báo giá hết 2.709.000đồng/vé, tổng số tiền là 8.127.000đ và được giảm còn là 7.314.000đ. Sau đó, chị Q đặt ghế ngồi ở một trong ba hàng ghế đầu được N báo giá thêm chi phí là 70.000đ/ghế, tổng hết 420.000đ. Do tin tưởng Phòng vé Mạnh Hùng là thật nên ngày 28/03/2023 chị Q dùng tài khoản số 2510125814005 tại MBBank của mình chuyển đến số tài khoản 1021180526 tại SHB, chủ tài khoản là Võ Trung Hậu số tiền 7.734.000đ để làm thủ tục xuất vé. Sau khi nhận được tiền thì N chặn liên lạc với chị Q và chiếm đoạt số tiền này.

Vụ thứ 21: Ngày 27/3/2023, khi T đang trực trên trang Facebook “Phòng Vé Mạnh Hùng” có chị Đỗ Mai T3 sử dụng tài khoản Facebook “Mai T3” và dùng Zalo tên “T3 Mai” đăng ký bằng số điện thoại 0983936627 liên hệ đặt vé máy bay chuyển thành phố Hồ Chí Minh - Hà Nội, bay ngày 06/06/2023 của hãng Vietnam Airlines thì được T làm thủ tục đặt vé và báo giá là tổng hết 1.219.000đ/01 vé. Do tin tưởng thật nên trong ngày 27/3/2023 chị T3 đặt vé và dùng tài khoản số 19038290486015 tại Teckcombank của chị T3 chuyển vào số

tài khoản 1021180393 tại SHB, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Thu Trang do T cung cấp số tiền 1.219.000đ. Sau đó, T chặn liên lạc và chiếm đoạt của chị T3 số tiền trên. Số tiền này vẫn còn ở trong tài khoản số 1021180393 tại SHB, chủ tài khoản Nguyễn Thị Thu Trang.

Vụ thứ 22: Ngày 28/03/2023, N đang trực trên tài khoản Facebook “Phòng Vé Phúc Hưng” có anh Nguyễn Văn Đ1 dùng tài khoản Facebook “Nguyễn Văn Đ1” nhắn tin đặt vé máy bay khứ hồi thành phố Hồ Chí Minh - Hà Nội thì được N tư vấn hãng bay, ngày giờ bay và báo giá tiền vé hết 3.319.000đ. Anh Đ1 đồng ý và trong ngày 28/03/2023 dùng tài khoản số 0401001354679 tại Vietcombank của anh Đ1 chuyển vào số tài khoản 1021180526 tại SHB, chủ tài khoản Võ Trung Hậu do N cung cấp số tiền 3.319.000đ. Sau khi nhận được tiền thì N chặn liên lạc với anh Đ1, số tiền này vẫn trong tài khoản 1021180526 tại SHB, chủ tài khoản Võ Trung Hậu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy tính DELL LATITUDE E7270; 01 máy tính DELL INSPIRON 7537; 01 máy tính SONY VAIO; 01 máy tính DELL LATITUDE E7440 là những máy tính cá nhân của K, N, B, T có từ trước để đăng nhập, quản lý các Fanpage phòng vé máy bay; 01 điện thoại Nokia 105 Seri 1: 355197672989311, Seri 2: 355197672989329, lắp sim số 0904719515, 0904758488 lần lượt làm số hotline Phòng vé Thành Công và Phòng vé Phúc Hưng; 01 điện thoại Nokia 105, Seri 1: 357705104933778, Seri 2: 357705104933786, lắp sim số 0904982416 làm số hotline Phòng vé Mạnh Hùng và Phòng vé máy bay Trường Anh; số điện thoại 0352224859 dùng làm đăng ký dịch vụ InternetBanking; 01 chiếc điện thoại ITEL lắp sim số 0353472794, 0984282478; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 lắp sim số 0934419959 dùng để đăng nhập các tài khoản ngân hàng; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10, lắp sim số 0981081111, 0978017085; 01 điện thoại Iphone 11 Promax, lắp sim số 0988515066 và sim điện tử số 0988081000; 01 điện thoại Iphone 11 Promax lắp sim số 0388974792 là các điện thoại cá nhân của N, K, B, T đang sử dụng để mua tài khoản ngân hàng, trao đổi bàn bạc trong quá trình lừa đảo.

- 31 thẻ ngân hàng, trong đó: 02 tài khoản tên HA NGOC H4, 01 tài khoản tên HUYNH TRUNG HAU, 13 tài khoản tên LE DON KHANH, 01 tài khoản tên LE HUU H4NG QUY, 02 tài khoản tên LE SY TU, 03 tài khoản tên LE THIEN DONG, 03 tài khoản tên LE VAN NGOC, 02 tài khoản tên LE VAN THANG, 03 tài khoản tên LE VAN TRUNG, 01 tài khoản tên TRIEU VAN CANH là các tài khoản dùng để chạy quảng cáo.

Đối với số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định.

Đối với các tài khoản số 1021180018 (chủ tài khoản: Võ Vương Luân) còn 6.062.215đ, tài khoản số 1021179854 (chủ tài khoản: Hồ Văn Tuấn) còn 21.665đ, tài khoản số 1021180393 (chủ tài khoản: Nguyễn Thị Thu Trang) còn 34.384đ, tài khoản số 1021180526 (chủ tài khoản: Võ Trung Hậu) còn 4.791.371đ, tài khoản số 1021180335 (chủ tài khoản: Nguyễn Thế Huy) còn 59.356.292đ, tài khoản số 5543021 (chủ tài khoản: Huỳnh Trung Hậu) còn 64.608đ, tài khoản số 0568187688 (chủ tài khoản: Trần Minh Toàn) còn 1.132.438đ, tài khoản số 1035398902 (chủ tài khoản: Trịnh Đức Hùng) còn 18.118.379đ, tài khoản số 999999000054177 (chủ tài khoản: Hà Văn Hùng) còn 3.000đ đã tiến hành phong tỏa tài khoản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H (ở Hải Dương) yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000đ, chị Nguyễn Hương G yêu cầu bồi thường số tiền 2.418.000đ, anh Phạm Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền 9.000.000đ, anh Dương Anh Đ yêu cầu bồi thường số tiền 4.284.000đ, chị Nguyễn Thị H3 (ở Hải Phòng) yêu cầu bồi thường số tiền 1.738.000đ, anh Nguyễn Mạnh D yêu cầu bồi thường số tiền 3.380.000đ, chị Trần Thị Hồng N1 yêu cầu bồi thường số tiền 5.152.000đ, anh Trần Tấn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 915.000đ, chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu bồi thường số tiền 5.398.000đ, anh Đinh Công S1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.258.000đ, anh Trịnh Văn M yêu cầu bồi thường số tiền 3.030.000đ, anh Nguyễn Hoàng P yêu cầu bồi thường số tiền 1.698.000đ, anh Nguyễn Đức V yêu cầu bồi thường số tiền 2.880.000đ, anh Nguyễn Văn Đ1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.319.000đ, chị Trần Thị P1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.730.000đ, chị Trần Thị H4 yêu cầu bồi thường số tiền 1.190.000đ, anh Vũ Tiến D1 yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đ, chị Đỗ Mai T3 yêu cầu bồi thường số tiền 1.219.000đ.

Chị Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị Hương L, chị Trần Thị Minh H2, chị Nguyễn Thị Như Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 155/CT-VKSTPHD ngày 29/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Lê Đôn K, Lê Văn N, Lê Văn B, Lê Sỹ T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Quá trình chuẩn bị xét xử, những người bị hại giữ nguyên quan điểm yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Riêng anh Đinh Công S1 còn có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm 3.000.000đ là chi phí đi lại, chị Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị Hương L, chị Trần Thị Minh H2, chị Nguyễn Thị Như Q nay có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại là số tiền đã bị chiếm đoạt.

Các bị cáo đã tự nguyện tác động đến gia đình thực hiện nộp số tiền 15.000.000đ/01 bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương để bồi thường cho những người bị hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lê Đôn K, Lê Văn N, Lê Văn B, Lê Sỹ T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lê Đôn K, Lê Văn N, Lê Văn B.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với Lê Sỹ T.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 129, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đôn K từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/4/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/4/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/4/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Sỹ T cho Ủy ban nhân dân xã T7, huyện T5, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Sỹ T ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng:

- Tịch thu cho phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 máy tính DELL LATITUDE E7270; 01 máy tính DELL INSPIRON 7537; 01 máy tính SONY VAIO; 01 máy tính DELL LATITUDE E7440; 01 điện thoại Nokia 105 Seri 1: 355197672989311, Seri 2: 355197672989329; 01 điện thoại Nokia 105, Seri 1: 357705104933778, Seri 2: 357705104933786; 01 điện thoại ITTEL; 01 điện thoại Iphone 7; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10; 01 điện thoại Iphone 11 Promax số IMEI 1: 353890103143435, IMEI 2: 353890103113640 gắn sim điện

từ số 0988081000; 01 điện thoại Iphone 11 Promax số IMEI 1: 353891104171678, IMEI 2: 353891104172312.

- Tịch thu và tiêu hủy các sim số 0904719515, 0904758488, 0904982416, 0352224859, 0353472794, 0984282478, 0934419959, 0981081111, 0978017085, 0988515066 và 0388974792.

- Tịch thu và tiêu hủy 31 thẻ ngân hàng, trong đó: 02 tài khoản tên HA NGOC H4, 01 tài khoản tên HUYNH TRUNG HAU, 13 tài khoản tên LE DON KHANH, 01 tài khoản tên LE HUU H4NG QUY, 02 tài khoản tên LE SY TU, 03 tài khoản tên LE THIEN DONG, 03 tài khoản tên LE VAN NGOC, 02 tài khoản tên LE VAN THANG, 03 tài khoản tên LE VAN TRUNG, 01 tài khoản tên TRIEU VAN CANH.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 11/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 6.062.215đ trong tài khoản số 1021180018 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội của chủ tài khoản Võ Vương Luân để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 07/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 21.665đ trong tài khoản số 1021179854 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội của chủ tài khoản Hồ Văn Tuấn để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 10/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 34.384đ trong tài khoản số 1021180393 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội của chủ tài khoản Nguyễn Thị Thu Trang để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 08/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 4.791.371đ trong tài khoản số 1021180526 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội của chủ tài khoản Võ Trung Hậu để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 09/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 59.356.292đ trong tài khoản số 1021180335 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội của chủ tài khoản Nguyễn Thế Huy để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 12/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 64.608đ trong tài khoản số 5543021 tại Ngân hàng TMCP Á Châu của chủ tài khoản Huỳnh Trung Hậu để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 13/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với

số tiền 1.132.438đ trong tài khoản số 0568187688 tại Ngân hàng TMCP Quân đội của chủ tài khoản Trần Minh Toàn để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 15/LPT-CQĐT ngày 20/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 18.118.379đ trong tài khoản số 1035398902 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của chủ tài khoản Trịnh Đức Hùng để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 16A/LPT-CQĐT ngày 12/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 3.000đ trong tài khoản số 999999000054177 tại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh của chủ tài khoản Hà Văn Hùng để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại và sự tự nguyện của các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tương ứng theo phần bằng nhau cho chị Nguyễn Thị H (ở Hải Dương) số tiền 4.000.000đ; chị Nguyễn Hương G số tiền 2.418.000đ; chị Nguyễn Thị S số tiền 4.000.000đ; anh Phạm Văn T2 số tiền 9.000.000đ; chị Nguyễn Thị Hương L số tiền 68.864.000đ; anh Dương Anh Đ số tiền 4.284.000đ; chị Nguyễn Thị H3 (ở Hải Phòng) số tiền 1.738.000đ; chị Trần Thị Minh H2 số tiền 2.995.000đ; anh Nguyễn Mạnh D số tiền 3.380.000đ; chị Trần Thị Hồng N1 số tiền 5.152.000đ; anh Trần Tấn T1 số tiền 915.000đ; chị Nguyễn Thị H1 số tiền 5.398.000đ; anh Đinh Công S1 số tiền 5.258.000đ; anh Trịnh Văn M số tiền 3.030.000đ; anh Nguyễn Hoàng Phi số tiền 1.698.000đ; anh Nguyễn Đức V số tiền 2.880.000đ; anh Nguyễn Văn Đô số tiền 3.319.000đ; chị Trần Thị P1 số tiền 2.730.000đ; chị Nguyễn Thị Như Q số tiền 7.734.000đ; chị Trần Thị H4 số tiền 1.190.000đ; anh Vũ Tiến D1 số tiền 5.000.000đ; chị Đỗ Mai T3 số tiền 1.219.000đ. Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường là 146.202.000đ. Ghi nhận các bị cáo đã nộp 60.000.000đ theo các Biên lai thu tiền số 001705, 001706, 0001707, 0001708 cùng ngày 22/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Tịch thu tổng số tiền 89.584.352đ từ các tài khoản đang bị phong tỏa để bồi thường cho các bị hại, đối trừ với tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 146.202.000đ, còn lại số tiền 3.382.352đ cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo sự tự nguyện của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về tái hòa nhập với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của các bị cáo:* Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu sài, Lê Đôn K, Lê Văn N, Lê Văn B, Lê Sỹ T cùng bàn bạc, thống nhất lập ra các trang Facebook lấy tên “Phòng Vé Mạnh Hùng”, “Phòng Vé Máy Bay Trường Anh”, “Phòng Vé Thành Công” và “Phòng Vé Phúc Hưng” dựa theo tên của các phòng vé máy bay có hoạt động thật trên thị trường, đưa ra các thông tin khuyến mại không đúng làm cho khách hàng tin tưởng thật, chuyển tiền mua vé máy bay đến các số tài khoản do các bị cáo cung cấp nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền đó. Từ ngày 25/02/2023 đến ngày 29/3/2023, K, N, B và T bằng cách thức, thủ đoạn nêu trên đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H (ở Hải Dương) số tiền 4.000.000đ; chiếm đoạt của chị Nguyễn Hương G số tiền 2.418.000đ; chị Nguyễn Thị S số tiền 4.000.000đ; anh Phạm Văn T2 số tiền 9.000.000đ; chị Nguyễn Thị Hương L số tiền 68.864.000đ; anh Dương Anh Đ số tiền 4.284.000đ; chị Nguyễn Thị H3 (ở Hải Phòng) số tiền 1.738.000đ; chị Trần Thị Minh H2 số tiền 2.995.000đ; anh Nguyễn Mạnh D số tiền 3.380.000đ; chị Trần Thị Hồng N1 số tiền 5.152.000đ; anh Trần Tấn T1 số tiền 915.000đ; chị Nguyễn Thị H1 số tiền 5.398.000đ; anh Đình Công S1 số tiền 2.258.000đ; anh Trịnh Văn M số tiền 3.030.000đ; anh Nguyễn Hoàng P số tiền 1.698.000đ; anh Nguyễn Đức V số tiền 2.880.000đ; anh Nguyễn Văn Đ1 số tiền 3.319.000đ; chị Trần Thị P1 số tiền 2.730.000đ; chị Nguyễn Thị Như Q số tiền 7.734.000đ; chị Trần Thị H4 số tiền 1.190.000đ; anh Vũ Tiến D1 số tiền 5.000.000đ; chị Đỗ Mai T3 số tiền 1.219.000đ. Tổng số tiền chiếm đoạt là: 143.202.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm linh hai nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của nhiều người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong dư luận nhân dân. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 143.202.000đ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, đều thống nhất thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt và từng lần chiếm đoạt. Bị cáo K là người mua, lập, quản trị viên, chạy quảng cáo các trang Facebook và mua 06 tài khoản ngân hàng để giao dịch nhằm lừa dối người khác chiếm đoạt tài sản, đồng thời quản lý chi tiêu chung số tiền do phạm tội mà có cho cả nhóm nên giữ vai trò đầu. Bị cáo N mua 03 tài khoản ngân hàng, các sim điện thoại, là quản trị viên các trang Facebook, số lần trực tiếp chiếm đoạt với số tiền nhiều nhất giữ vai trò thứ hai. Tiếp đến bị cáo B mua điện thoại di động, sim rác, quản trị viên các trang Facebook, thuê nhà chung cư, mạng internet giữ vai trò thứ ba. Cuối cùng là bị cáo T quản trị viên và sử dụng trang Facebook “Phòng vé Mạnh Hùng” với số lần và số tiền chiếm đoạt trực tiếp ít nhất.

Các bị cáo đã thực hiện 22 hành vi chiếm đoạt tài sản. Trong đó, K trực tiếp chiếm đoạt 07 lần (01 lần thực hiện cùng N, 01 lần số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000đ), N trực tiếp chiếm đoạt 07 lần (01 lần thực hiện cùng B, 01 lần thực hiện cùng K), B trực tiếp chiếm đoạt 06 lần (01 lần thực hiện cùng N, 01 lần số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000đ), T trực tiếp chiếm đoạt 04 lần (02 lần số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000đ) nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét thấy sau khi phạm tội, các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự giác giao nộp các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; tự nguyện tác động tới gia đình nộp tổng số tiền 60.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương để bồi thường cho bị hại; người bị hại là chị Nguyễn Thị Hương L, anh Dương Anh Đ, chị Nguyễn Thị S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ngoài ra các bị cáo K, T có bố để từng tham gia phục vụ trong lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam, bị cáo B có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên cả bốn bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo K, N, B, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo với mức án phù hợp nhằm giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, cải tạo để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo T có một tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nhưng trong 04 lần bị cáo trực tiếp chiếm đoạt với tổng số tiền là 10.243.000đ của các bị hại có 02 lần số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, ở các lần đồng phạm khác bị cáo chỉ có vai trò giúp sức không đáng kể, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, áp dụng hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao ngày 15/5/2018 thấy rằng không cần thiết bắt bị cáo T phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp*:

[4.1] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo xác định số tiền đã chiếm đoạt được sử dụng chi tiêu chung cho cả nhóm, số còn lại được chia đều cho mỗi bị cáo. Riêng người bị hại anh Đinh Công S1 có yêu cầu bồi thường thêm số tiền 3.000.000đ là chi phí đi lại, các bị cáo đều tự nguyện nhất trí bồi thường cho anh S1. Đồng thời, các bị cáo đề nghị được chịu trách nhiệm bồi thường theo phần bằng nhau cho mỗi bị hại và đề nghị HĐXX tịch thu toàn bộ số tiền trong các tài khoản đang bị phong tỏa để bồi thường cho tất cả các bị hại. Do thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bị hại, sự thỏa thuận, tự nguyện của các bị cáo, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người bị hại tương ứng theo phần bằng nhau. Xét thấy, tổng số tiền tại các tài khoản bị phong tỏa là 89.584.352đ cùng với số tiền 60.000.000đ các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành dân sự thành phố Hải Dương, tổng số tiền này là 149.584.352đ đối trừ với số tiền các bị cáo phải bồi thường cho tất cả các bị hại là 146.202.000đ, số tiền còn lại là 3.382.352đ cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo sự tự nguyện của các bị cáo.

[4.2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 máy tính DELL LATITUDE E7270; 01 máy tính DELL INSPIRON 7537; 01 máy tính SONY VAIO; 01 máy tính DELL LATITUDE E7440; 01 điện thoại Nokia 105 Seri 1: 355197672989311, Seri 2: 355197672989329; 01 điện thoại Nokia 105, Seri 1: 357705104933778, Seri 2: 357705104933786; 01 chiếc điện thoại ITEL; 01

chiếc điện thoại Iphone 7; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note; 01 điện thoại Iphone 11 Promax số IMEI 1: 353890103143435, IMEI 2: 353890103113640 gắn sim điện tử số 0988081000; 01 điện thoại Iphone 11 Promax số IMEI 1: 353891104171678, IMEI 2: 353891104172312 là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy các sim số 0904719515, 0904758488, 0904982416, 0352224859, 0353472794, 0984282478, 0934419959, 0981081111, 0978017085, 0988515066 và 0388974792 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy 31 thẻ ngân hàng, trong đó: 02 tài khoản tên HA NGOC H4, 01 tài khoản tên HUYNH TRUNG HAU, 13 tài khoản tên LE DON KHANH, 01 tài khoản tên LE HUU H4NG QUY, 02 tài khoản tên LE SY TU, 03 tài khoản tên LE THIEN DONG, 03 tài khoản tên LE VAN NGOC, 02 tài khoản tên LE VAN THANG, 03 tài khoản tên LE VAN TRUNG, 01 tài khoản tên TRIEU VAN CANH là các tài khoản được dùng vào việc phạm tội.

- Đối với các tài khoản số 1021180018 tại SHB (chủ tài khoản: Võ Vương Luân) còn 6.062.215đ, tài khoản số 1021179854 tại SHB (chủ tài khoản: Hồ Văn Tuấn) còn 21.665đ, tài khoản số 1021180393 tại SHB (chủ tài khoản: Nguyễn Thị Thu Trang) còn 34.384đ, tài khoản số 1021180526 tại SHB (chủ tài khoản: Võ Trung Hậu) còn 4.791.371đ, tài khoản số 1021180335 tại SHB (chủ tài khoản: Nguyễn Thế Huy) còn 59.356.292đ, tài khoản số 5543021 tại ACB (chủ tài khoản: Huỳnh Trung Hậu) còn 64.608đ, tài khoản số 0568187688 tại MB Bank (chủ tài khoản: Trần Minh Toàn) còn 1.132.438đ, tài khoản số 1035398902 tại VCB (chủ tài khoản: Trịnh Đức Hùng) còn 18.118.379đ, tài khoản số 999999000054177 tại HDbank (chủ tài khoản: Hà Văn Hùng) còn 3.000đ. Các bị cáo xác định số tiền hiện đang bị phong tỏa trong các tài khoản nêu trên gồm cả tiền của các bị hại và tiền phát sinh từ các giao dịch dân sự khác nên đề nghị HĐXX tịch thu toàn bộ số tiền có trong các tài khoản này để thi hành khoản tiền bồi thường cho những người bị hại. Do vậy, cần tiếp tục D trì Lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, giữ lại toàn bộ số tiền trong các tài khoản nêu trên để đảm bảo thi hành án.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối với anh Nguyễn Thế Huy, Võ Trung Hậu, Trịnh Đức Hùng, chị Nguyễn Thị Thu Trang không biết các đối tượng sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Trần Minh Toàn, anh Võ Vương Luân, anh Hà Văn Hùng, anh Huỳnh Trung Hậu, anh Hồ Văn Tuấn vắng mặt tại địa phương nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Mạnh Hùng (sinh năm 1991, trú tại số 75E Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) là chủ Phòng vé máy bay Mạnh Hùng; chị Trần Thị Mận (sinh năm 1982, trú tại số 59 Nguyễn Du, phường Nam B, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B) là chủ Phòng vé Phúc Hưng; anh Bùi Quang Cường (sinh năm 1992, trú tại số 92 Trường T2, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng) là chủ Phòng vé máy bay Trường Anh và anh Nguyễn Thành Công (sinh năm 1983, trú tại số 34 Hoàng H4 Thám, phường Vân G, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B) là chủ Phòng vé máy bay Thành Công đều không biết và liên quan đến hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Lê Đức Long (sinh năm 2003, hộ khẩu thường trú tại Lộc Phụng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa là chủ thuê bao của số điện thoại 0904719515; anh Nguyễn N Trung (sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa) là chủ thuê bao của số điện thoại 0904982416; anh Nguyễn Văn Phong (sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại thôn Bái Hạ, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương) là chủ thuê bao của số điện thoại 0904758488; anh Nguyễn Huy Long (sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú tại 93 Cầu Đơ, Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội) là chủ thuê bao số 0352224859 đều không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Lê Văn Đông là chủ phòng trọ không biết các đối tượng thuê phòng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi của K và N mua các tài khoản ngân hàng với số lượng dưới 20 tài khoản được xác định là hành vi vi phạm hành chính. Tuy nhiên tại thời điểm K và N mua các tài khoản đều diễn ra tại phòng 0512 CT1, Chung cư Xuân Mai, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, Công an thành phố Hải Dương đã ra văn bản chuyển nội dung trên đến Công an thành phố Thanh Hóa để xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định người bán tài khoản cho K đã dùng tài khoản 0369384900 tại MBBank để nhận tiền. Cơ quan điều tra xác minh chủ tài khoản là chị Đỗ Thị Mỹ Quyên, sinh năm 2004, hộ khẩu thường trú tại số 452 ấp Mỹ Huế, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng nhưng Quyên vắng mặt tại địa phương nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với Lê Đôn K, Lê Văn N, Lê Văn B.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao ngày 15/4/2022; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự áp dụng đối với Lê Sỹ T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 129, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Đôn K, Lê Văn N, Lê Văn B, Lê Sỹ T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Đôn K 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn N 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn B 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/01/2024). Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Sỹ T ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lê Sỹ T cho Ủy ban nhân dân xã T7, huyện T5, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại. Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tương ứng theo phần bằng nhau cho chị Nguyễn Thị H (ở Hải Dương) số tiền 4.000.000đ; chị Nguyễn Hương G số tiền 2.418.000đ; chị Nguyễn Thị S số tiền 4.000.000đ; anh Phạm Văn T2 số tiền 9.000.000đ; chị Nguyễn Thị Hương L số tiền 68.864.000đ; anh Dương Anh Đ số tiền 4.284.000đ; chị Nguyễn Thị H3 (ở Hải Phòng) số tiền 1.738.000đ; chị Trần Thị Minh H2 số tiền 2.995.000đ; anh Nguyễn Mạnh D số tiền 3.380.000đ; chị Trần Thị Hồng N1 số tiền 5.152.000đ; anh Trần Tấn T1 số tiền 915.000đ; chị Nguyễn Thị H1 số tiền 5.398.000đ; anh Đinh Công S1 số tiền 5.258.000đ; anh Trịnh Văn M số tiền 3.030.000đ; anh Nguyễn Hoàng P số tiền 1.698.000đ; anh Nguyễn Đức V số tiền 2.880.000đ; anh Nguyễn Văn Đ1 số tiền 3.319.000đ; chị Trần Thị P1 số tiền 2.730.000đ; chị Nguyễn Thị Như Q số tiền 7.734.000đ; chị Trần Thị H4 số tiền 1.190.000đ; anh Vũ Tiến D1 số tiền 5.000.000đ; chị Đỗ Mai T3 số tiền 1.219.000đ, tổng số tiền là 146.202.000đ. Các bị cáo K, N, B, T đã nộp mỗi bị cáo 15.000.000đ, tổng là 60.000.000đ để bồi thường cho các bị hại theo các Biên lai thu tiền số 001705, 001706, 0001707, 0001708 cùng ngày 22/11/2023 (do anh Lê Sỹ Quân nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Tịch thu tổng số tiền 89.584.352đ từ các tài khoản số 1021180018 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (chủ tài khoản: Võ Vương Luân), tài khoản số 1021179854 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (chủ tài khoản: Hồ Văn Tuấn), tài khoản số 1021180393 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (chủ tài khoản: Nguyễn Thị Thu Trang), tài khoản số 1021180526 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (chủ tài khoản: Võ Trung Hậu), tài khoản số 1021180335 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (chủ tài khoản: Nguyễn Thế Huy), tài khoản số 5543021 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (chủ tài khoản: Huỳnh Trung Hậu), tài khoản số 0568187688 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (chủ tài khoản: Trần Minh Toàn), tài khoản số 1035398902 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (chủ tài khoản: Trịnh Đức Hùng), tài khoản số 999999000054177 tại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (chủ tài khoản: Hà Văn Hùng) đang bị phong tỏa để bồi thường cho các bị hại, đối trừ với tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 146.202.000đ, còn lại số tiền 3.382.352đ cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo sự tự nguyện của các bị cáo. Tất cả các bị hại có quyền làm đơn đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để nhận khoản tiền bồi thường.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 máy tính DELL LATITUDE E7270; 01 máy tính DELL INSPIRON 7537; 01 máy tính SONY VAIO; 01 máy tính DELL LATITUDE E7440; 01 điện thoại Nokia 105 Seri 1: 355197672989311, Seri 2: 355197672989329; 01 điện thoại Nokia 105, Seri 1: 357705104933778, Seri 2: 357705104933786; 01 chiếc điện thoại ITTEL; 01 chiếc điện thoại Iphone 7; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note; 01 điện thoại Iphone 11 Promax số IMEI 1: 353890103143435, IMEI 2: 353890103113640 gắn sim điện tử số 0988081000; 01 điện thoại Iphone 11 Promax số IMEI 1: 353891104171678, IMEI 2: 353891104172312.

- Tịch thu và tiêu hủy các sim số 0904719515, 0904758488, 0904982416, 0352224859, 0353472794, 0984282478, 0934419959, 0981081111, 0978017085, 0988515066 và 0388974792.

- Tịch thu và tiêu hủy 31 thẻ ngân hàng gồm: 02 tài khoản tên HA NGOC H4, 01 tài khoản tên HUYNH TRUNG HAU, 13 tài khoản tên LE DON KHANH, 01 tài khoản tên LE HUU H4NG QUY, 02 tài khoản tên LE SY TU, 03 tài khoản tên LE THIEN DONG, 03 tài khoản tên LE VAN NGOC, 02 tài khoản tên LE VAN THANG, 03 tài khoản tên LE VAN TRUNG, 01 tài khoản tên TRIEU VAN CANH.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 11/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 6.062.215đ trong tài khoản số 1021180018 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội của chủ tài khoản Võ Vương Luân để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 07/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 21.665đ trong tài khoản số 1021179854 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội của chủ tài khoản Hồ Văn Tuấn để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 10/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 34.384đ trong tài khoản số 1021180393 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội của chủ tài khoản Nguyễn Thị Thu Trang để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 08/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 4.791.371đ trong tài khoản số 1021180526 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội của chủ tài khoản Võ Trung Hậu để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 09/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với

số tiền 59.356.292đ trong tài khoản số 1021180335 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội của chủ tài khoản Nguyễn Thế Huy để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 12/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 64.608đ trong tài khoản số 5543021 tại Ngân hàng TMCP Á Châu của chủ tài khoản Huỳnh Trung Hậu để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 13/LPT-CQĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 1.132.438đ trong tài khoản số 0568187688 tại Ngân hàng TMCP Quân đội của chủ tài khoản Trần Minh Toàn để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 15/LPT-CQĐT ngày 20/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 18.118.379đ trong tài khoản số 1035398902 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của chủ tài khoản Trịnh Đức Hùng để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 16A/LPT-CQĐT ngày 12/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đối với số tiền 3.000đ trong tài khoản số 999999000054177 tại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh của chủ tài khoản Hà Văn Hùng để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 24/10/2023).

5. Về án phí: Các bị cáo Lê Đôn K, Lê Văn N, Lê Văn B, Lê Sỹ T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh

